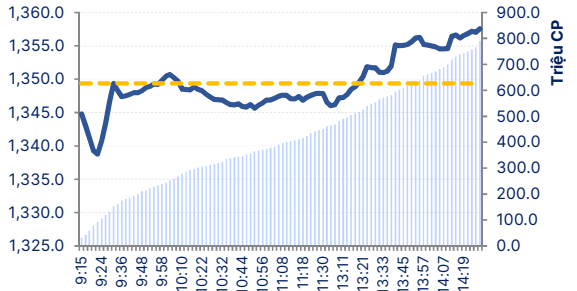


Phiên giao dịch ngày:

23/6/2025

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,358.18	227.42
% Thay đổi Index	↑ 0.65%	↑ 0.15%
KLGD (CP)	855,860,122	88,479,301
GTGD (tỷ đồng)	21,789.32	1,765.97
% Thay đổi GTGD	-2.31%	32.13%

Diễn biến VN-INDEX



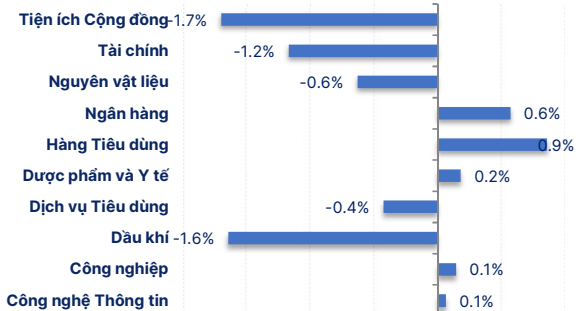
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-37.29	ACB	VHM	52.01
-40.98	SHB	MWG	58.68
-41.05	EIB	GEX	59.91
-44.05	VNM	HPG	65.59
-53.44	VCI	VIC	67.20

GT Bán: -1822.81

1656.69 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Thị trường phiên giao dịch sáng phản ứng kém tích cực sau thông tin gia tăng căng thẳng ở Trung Đông. VN-INDEX đầu phiên chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.340 điểm và hồi phục trở lại vùng 1.350 điểm. Phiên chiều thị trường tích cực hơn khi lực cầu gia tăng tốt. Kết phiên VN-INDEX tăng 8,83 điểm (+0,65%) lên mức 1.358,18 điểm, vượt lên mức giá đỉnh cũ quanh 1.350 điểm. Trong khi VN30 tăng tốt hơn 13,13 điểm (+0,91%) lên mức 1.448,32 điểm, vượt lên vùng giá cao nhất đầu tháng 6/2025 quanh 1.442 điểm.

Độ rộng trên HOSE vẫn nghiêng về điều chỉnh, tích lũy, mức độ phân hóa mạnh với 205 mã giảm giá. Tập trung ở các cổ phiếu tài chính, hàng không, thép, BĐS vốn hóa trung bình, nhỏ...; 120 mã tăng giá, duy trì tích cực ở nhóm dầu khí khi giá dầu tăng, khá nổi bật ở nhóm khu công nghiệp sau giai đoạn tích lũy tốt và kỳ vọng mức thuế đối ứng thấp... và 44 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ với khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -5,7% so với phiên trước cho thấy thị trường tập trung nhiều ở nhóm vốn hóa lớn. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -166,1 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411F7000 tăng 9,4 điểm (+0,66%), đóng cửa tại 1.433,6 điểm sau khi phục hồi tốt ở vùng giá 1.420 điểm. Chênh lệch âm mở rộng lên -14,72 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn là 411F8000, VN30F2509, VN30F2512 chênh lệch mở rộng lên từ -17,72 điểm đến -25,82 điểm so với VN30, cho thấy gia tăng các vị thế phòng ngừa rủi ro. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng mạnh 35,4% so với phiên trước, cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của 411F7000 phục hồi tốt ở vùng 1.420 điểm, tương ứng trung bình 20 phiên và sẽ kiểm tra lại vùng đỉnh cũ quanh 1.440 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 39.301 tăng so với phiên gần nhất là 25.836 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX duy trì xu hướng tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.335 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên. VN-INDEX kết thúc phiên giao dịch trên 1.350 điểm, mức giá cao nhất kể từ tháng 6/2022 đến nay, mở ra kỳ vọng vượt lên vùng kháng cự quanh 1.350 điểm, hướng đến vùng giá 1.370 điểm - 1.380 điểm và có thể là vùng giá mục tiêu 1.400 điểm - 1.420 điểm như trong báo cáo chiến lược đầu năm 2025 của chúng tôi. Thị trường đang phân hóa mạnh với sự phục hồi chủ yếu đến từ các nhóm mã chưa phục hồi nhiều và đã chịu áp lực điều chỉnh mạnh, tích lũy kéo dài trước áp lực thuế quan.

Ngắn hạn thị trường, triển vọng VN-INDEX tích cực hơn và có thể hướng đến mục tiêu như trong báo cáo chiến lược đầu năm 2025, cũng như cập nhật trong báo cáo chiến lược tháng 6/2025 gần đây. Mặc dù thị trường vẫn duy trì một số mã, nhóm mã tích lũy tương đối tốt. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng hiện tại không phải là vùng giá hấp dẫn để giải ngân thêm. Các vị thế giải ngân nếu có dựa trên cập nhật, đánh giá các yếu tố cơ bản, định giá của doanh nghiệp qua kết quả kinh doanh quý II/2025 và triển vọng tăng trưởng trong 06 tháng cuối năm. Ưu tiên nắm giữ, chờ đánh giá, cập nhật các yếu tố cơ bản, cũng như chốt NAV quý II/2025.

Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DPM	38.10	33-34	39.5-40.5	31	31.2	24.6%	-22.4%	Theo dõi giải ngân
CMG	35.80	34.5-35.5	41-43	32	21.6	12.8%	46.9%	Theo dõi giải ngân
BVH	51.20	48-49	56-58	45	17.2	3.7%	16.8%	Theo dõi giải ngân
PVD	21.70	18.5-19.5	23-24	17	17.4	-14.4%	-3.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

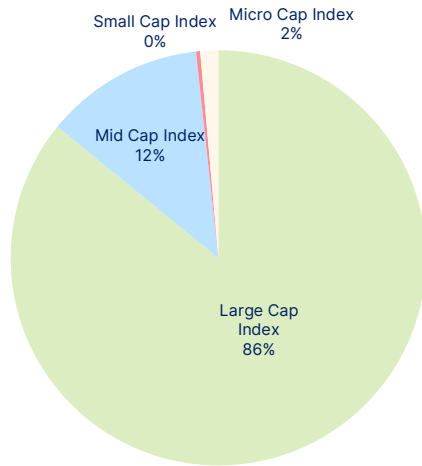
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
22/04/2025	PVS	35.10	24.6	33.5-35.5	33	42.7%	Nắm giữ
23/04/2025	CLX	16.11	15.8	20-21	15.5	2.0%	Nắm giữ
24/04/2025	SAB	49.25	49	62-64	49	0.5%	Nắm giữ
27/5/2025	FRT	172.20	163.5	190-200	170	5.3%	Nắm giữ
10/6/2025	DPM	38.10	33.8	39.5-40.5	36	12.7%	Nắm giữ
11/6/2025	PAC	23.90	23.9	27.5-28.5	23	0.0%	Nắm giữ
11/6/2025	FPT	115.90	116	134-138	114	-0.1%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

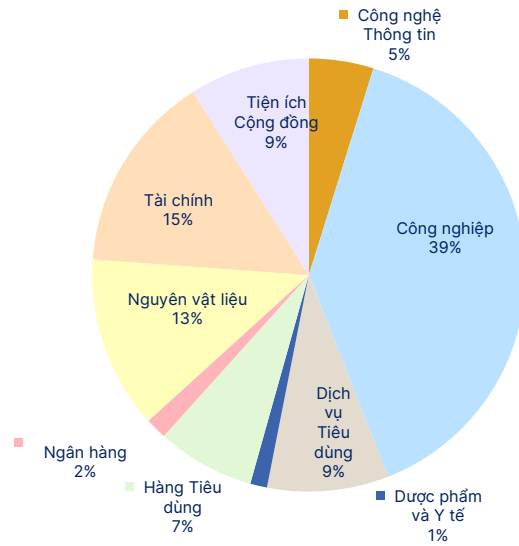
NHNN đã chỉ đạo ngân hàng chuẩn bị sẵn vốn 500.000 tỷ cho vay các dự án	Tại phiên họp lần thứ 17 của Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia do Thủ tướng Chính phủ chủ trì sáng 22/06/2025, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh cho biết các bộ, ngành đã hoàn thành 11 trong 34 nhiệm vụ được giao, và trong đó NHNN đã chỉ đạo các NHTM chuẩn bị sẵn gói tín dụng 500.000 tỷ đồng để ưu tiên giải ngân cho các dự án hạ tầng trọng điểm, nhằm khơi thông nguồn vốn và đẩy nhanh tiến độ đầu tư công. Cơ quan chỉ đạo cũng nêu rõ công tác giải phóng mặt bằng đã cơ bản hoàn thành tại Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Ninh Thuận, Đồng Nai và Khánh Hòa, trong khi Bình Dương và Đồng Tháp đang khẩn trương điều chỉnh phương án đền bù và di dời, đảm bảo đáp ứng tiến độ thi công 2.688 km đường cao tốc đang triển khai, với 6 dự án (208 km) dự kiến hoàn thành trước ngày 19/08/2025. Trong khi đó, các đoàn kiểm tra do Phó Thủ tướng làm trưởng đoàn tiếp tục giám sát tháo gỡ khó khăn và Bộ Xây dựng kiến nghị rà soát kỹ lưỡng kế hoạch chuyển tiếp, đồng thời huy động nhân lực theo Nghị định 144 để bảo đảm hoàn thành mục tiêu đầu tư công và cải cách hành chính năm 2025
Lãi suất liên ngân hàng giảm sâu về mức đáy 16 tháng	Trong tuần 16–20/6, lãi suất liên ngân hàng qua đêm bất ngờ hạ sâu xuống còn 1,67%/năm – mức thấp nhất kể từ tháng 3/2024, giảm 1,46 điểm phần trăm so với đầu tuần – trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước ngừng phát hành tín phiếu và hút ròng 8.409 tỷ đồng giấy tờ có giá đáo hạn. Lãi suất các kỳ hạn từ một tuần đến ba tháng cũng đồng loạt giảm, dao động trong khoảng 2,2%–5,03% vào ngày 19/6 (trừ kỳ hạn ba tháng). Theo dữ liệu của Fed New York, chênh lệch giữa SOFR và lãi suất qua đêm Việt Nam là 2,28 điểm phần trăm, và các chuyên gia Vietcap dự báo mặt bằng lãi suất liên ngân hàng sẽ duy trì thấp trong tháng 6 nhờ thanh khoản dồi dào từ Kho bạc Nhà nước cùng định hướng lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng của Chính phủ.
Phát Đạt muốn bán hết vốn dự án Cadia Quy Nhơn	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR) vừa thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ 94% vốn góp tại CTCP Đầu tư Bất động sản Ngô Mây – chủ đầu tư dự án Cadia Quy Nhơn – với giá không thấp hơn giá vốn, trong khi đơn vị này có vốn điều lệ hơn 1.120 tỷ đồng (tương đương hơn 127 tỷ đồng vốn góp ban đầu cho khu đất 5.246 m² tại số 1 Ngô Mây, TP Quy Nhơn); dự án Cadia Quy Nhơn gồm hai tòa tháp cao 40 tầng với tổng mức đầu tư dự kiến 1.275 tỷ đồng, dự kiến bàn giao vào quý IV/2025, trong đó toàn bộ quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền và các căn hộ hình thành trong tương lai đang được thế chấp làm tài sản bảo đảm cho trái phiếu và các khoản vay tín dụng giai đoạn 2020–2024; động thái này nằm trong chiến lược tái cơ cấu danh mục từ năm 2024, khi PDR đã thực hiện thoái vốn tại nhiều dự án chậm tiến độ để tập trung dòng tiền cho các dự án có hiệu quả cao hơn.
THACO được chấp thuận đầu tư Khu công nghiệp cơ khí tại Bình Dương	THACO thông qua thành viên THADICO Bình Dương được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư Khu công nghiệp cơ khí chuyên ngành rộng 786 ha tại xã Bình Mỹ, xã Tân Lập (Bắc Tân Uyên) và phường Hội Nghĩa (Tân Uyên) với tổng vốn đầu tư hơn 75.000 tỷ đồng, trong đó 12.800 tỷ đồng dành cho hạ tầng cơ sở, dự kiến khởi công tháng 8/2025 và đi vào hoạt động một phần từ tháng 9/2026; dự án được phát triển theo mô hình khu công nghiệp thế hệ mới, hướng đến tiêu chí xanh – thông minh – tích hợp, ứng dụng tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường; gồm ba phân khu chính—Trung tâm R&D 50 ha, Trung tâm Cơ khí chế tạo 400 ha và Trung tâm Công nghiệp hỗ trợ 160 ha—cùng hơn 200 ha dành cho liên doanh sản xuất, logistics và tiện ích phụ trợ, dự kiến thu hút trên 30.000 lao động, trong đó gần 10.000 lao động có trình độ đại học trở lên; đây là bước mở rộng tiếp theo trong chiến lược phát triển hệ sinh thái công nghiệp đồng bộ của THACO sau hơn 20 năm tại Chu Lai, khẳng định tầm nhìn dài hạn, năng lực sản xuất cơ khí và công nghiệp hỗ trợ, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	477,109	17.6%	4,063	14.1	2.3
VIC	331,894	6.9%	2,823	30.8	2.1
VHM	288,340	15.5%	7,767	9.0	1.3
BID	252,769	17.5%	3,643	9.9	1.6
TCB	240,205	14.5%	3,013	11.3	1.6

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	45,942,715	16.6%	2,363	5.5	0.9
MBB	25,448,633	21.7%	4,048	6.4	1.3
VIX	25,403,687	6.1%	703	17.9	1.1
HPG	24,732,192	11.0%	1,954	13.8	1.5
TCB	22,712,179	14.5%	3,013	11.3	1.6

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	↑ 6.9%	6.9%	2,823	30.8	2.1
TDG	↑ 6.9%	2.4%	248	12.9	0.3
CTI	↑ 6.4%	7.2%	1,998	11.8	0.8
PHR	↑ 6.1%	12.0%	3,549	15.7	1.9
SZC	↑ 5.9%	11.8%	2,036	16.3	1.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	↓ -7.2%	-78.2%	(5,354)	-	0.5
TDH	↓ -7.0%	-138.4%	(2,627)	-	6.7
PMG	↓ -7.0%	4.0%	570	15.9	0.6
SBV	↓ -6.9%	-8.3%	(1,401)	-	0.6
DRH	↓ -6.8%	-19.6%	(2,150)	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,436,952	11.0%	1,954	13.8	1.5
GEX	1,671,900	7.6%	1,955	18.0	1.3
DBC	1,366,000	19.0%	3,922	7.8	1.4
OCB	1,239,900	9.4%	1,189	9.8	0.9
VCG	1,018,100	5.4%	915	23.3	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	(3,156,299)	16.6%	2,363	5.5	0.9
VPB	(1,873,794)	11.1%	2,030	9.1	1.0
EIB	(1,778,300)	14.0%	1,856	12.7	1.7
ACB	(1,745,800)	20.4%	3,224	6.7	1.3
VCI	(1,517,200)	9.4%	1,601	22.4	2.0

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhatt.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số
41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn
Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn
Metropolitan Số 235 Đồng Khởi, P.
Bến Nghé, Q1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03
Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779